

Số: 166/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 43/STP-VBQPPL ngày 15/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

**DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 166/QĐ-UBND ngày: 24/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

Deleted:

Deleted:

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ (Gồm 30 văn bản: 09 Nghị quyết; 21 Quyết định)

| ST T | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|----------|-----------------------------------|--|---|--|-------------------|
| I | Nghị quyết (07 Nghị quyết) | | | | |
| 01 | Nghị quyết | 04/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 | Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh | 22/12/2023 |
| 02 | Nghị quyết | 11/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 | Quy định mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh. | 29/7/2023 |
| 03 | Nghị quyết | 15/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 | Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý | Được thay thế bởi Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế | 22/12/2023 |

| | | | | | |
|----|------------|------------------------------------|--|---|------------|
| | | | | mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý | |
| 04 | Nghị quyết | 09/2020/NQ-HĐND | Thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận, danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh, danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận | Hết thời gian thực hiện theo quy định của Luật Đất đai | 31/12/2023 |
| 05 | Nghị quyết | 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 | Thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận | Hết thời gian thực hiện theo quy định của Luật Đất đai | 31/12/2023 |

| | | | | | |
|---------------------------------------|------------|------------------------------------|---|--|------------|
| 06 | Nghị quyết | 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 | Về việc quy định mức thu học phí năm học 2021 - 2022 đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh | 01/8/2023 |
| 07 | Nghị quyết | 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của HĐND tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | 01/01/2024 |
| II. Quyết định (21 Quyết định) | | | | | |
| 01 | Quyết định | 03/2014/QĐ-UBND ngày 25/2/2014 | Ban hành quy định về trách nhiệm của các ngành, các cấp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 03/2014/QĐ- | 19/11/2023 |

| | | | | | |
|----|------------|-------------------------------------|--|---|------------|
| | | | | UBND ngày 25/2/2014 ban hành quy định về trách nhiệm của các ngành, các cấp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh | |
| 02 | Quyết định | 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 | Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đơn giá bồi thường về vật kiến trúc, cây cối khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất, bồi thường di chuyển mồ mả và chi phí di chuyển tài sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. | 25/4/2023 |
| 03 | Quyết định | 21/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ. | 13/01/2024 |
| 04 | Quyết định | 20/2015/QĐ -UBND ngày 23/12/2015 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Phú Thọ | 08/8/2023 |
| 05 | Quyết định | 02/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 | Về việc Ban hành quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công | Được thay thế bởi Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh quy | 28/12/2023 |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------------------------|---|---|------------|
| | | | nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ | định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh | |
| 06 | Quyết định | 13/2017/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh | 14/12/2023 |
| 07 | Quyết định | 22/2017/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 | Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và đơn giá bồi thường về vật kiến trúc, cây cối khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; sửa đổi Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh | Được thay thế bởi Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất, bồi thường di chuyển mồ mả và chi phí di chuyển tài sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. | 25/4/2023 |
| 08 | Quyết định | 15/2018/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông | Được thay thế bởi Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở | 03/7/2023 |

| | | | | Thông tin và Truyền thông. | |
|----|------------|------------------------------------|---|--|------------|
| 09 | Quyết định | 17/2018/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ | 17/4/2023 |
| 10 | Quyết định | 20/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 | Sửa đổi Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ. | 13/01/2024 |
| 11 | Quyết định | 24/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 | Ban hành quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh | Được thay thế bởi Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh | 13/02/2023 |
| 12 | Quyết định | 32/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 | Sửa đổi Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Phú Thọ | Được thay thế bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Phú Thọ | 08/08/2023 |
| 13 | Quyết định | 10/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 | Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Phú | 28/7/2023 |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------------------------|---|---|------------|
| | | | | Thọ | |
| 14 | Quyết định | 12/2019/QĐ-UBND ngày 5/9/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. | Được thay thế bởi Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | 09/01/2023 |
| 15 | Quyết định | 11/2020/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 | Ban hành danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định, danh mục thời gian sử dụng và tỉ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình, danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh | Được thay thế bằng Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ | 26/10/2023 |
| 16 | Quyết định | 19/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 | Ban hành quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai | Được thay thế bởi Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh quy định về nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tại tỉnh Phú Thọ | 20/9/2023 |
| 17 | Quyết định | 06/2021/QĐ-UBND ngày 6/5/2021 | Sửa đổi Điều 14 Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ- | Được thay thế bởi Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của UBND tỉnh ban | 09/01/2023 |

| | | | | | |
|----|------------|------------------------------------|---|---|------------|
| | | | UBND ngày 27/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ | hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | |
| 18 | Quyết định | 28/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ | Được thay thế bởi Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ) | 17/4/2023 |
| 19 | Quyết định | 43/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2023 | Được thay thế bởi Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024 | 01/01/2024 |
| 20 | Quyết định | 44/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | Hết thời gian thực hiện quy định tại văn bản | 01/01/2024 |

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN (Gồm : 06 văn bản: 02 Nghị quyết; 04 Quyết định)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|---|--|---|-------------------|
| 01 | Nghị quyết | 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; | Điểm a khoản 4 Điều 1 và Phụ lục số 03 | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 | 17/4/2023 |

| | | | | | |
|----|------------|--|--|--|------------|
| | | tỷ lệ (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | | | |
| 02 | Nghị quyết | 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Quy định mức thu một số loại phí và lệ phí % để lại cho tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh. | Điểm c mục 1 Phụ lục 4; điểm b tiêu mục 4 mục I; điểm b tiêu mục 2 mục II Phụ lục 6. | Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 | 22/12/2023 |
| 03 | Quyết định | 12/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | Điều 6; Điểm d khoản 2 Điều 7; Điểm b khoản 3 Điều 7 | Thực hiện theo Điều 1 Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định quy định cụ thể về quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | 25/7/2023 |
| 04 | Quyết định | 14/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Quy định cụ thể một số nội dung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai | Điểm a khoản 1 Điều 2. | Thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định quy định cụ thể về quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | 23/7/2023 |
| 05 | Quyết định | 14/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Quy định cụ thể một số nội dung tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai | Khoản 1 Điều 2; Khoản 3 Điều 2 | Thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định | 23/7/2023 |

| | | | | | |
|----|------------|---|--|--|------------|
| | | | | quy định cụ thể về quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ | |
| 06 | Quyết định | 19/2022/QĐ-UBND ngày 07/06/2022 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ | Khoản 1, Điều 1; Đoạn 5 điểm c khoản 4, Điều 2; Đoạn 9 điểm c khoản 4 Điều 2; Đoạn 3 điểm g khoản 4 Điều 2; Đoạn 4 điểm 1 khoản 4 Điều 2; Đoạn 1 điểm a khoản 5 Điều 2 | Thực hiện theo Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh | 30/10/2023 |